

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT, TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/KDTM-ST

Ngày: 31/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Bùi Đăng Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Uyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TT tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại T lý số: 17/2024/TLST-KDTM ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST- KDTM ngày 10 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST- KDTM ngày 25 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)

Địa chỉ trụ sở: Số 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Thượng Đình.

Theo văn bản ủy quyền số 3525/QĐ- PC ngày 25/12/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Vũ Thanh Bình- Phó phòng giao dịch Thượng Đình; Có mặt.

- Bị đơn: Ông Đỗ Đăng T, sinh năm 1986; Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 3A, xã CN (nay là xã LS), huyện TT, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín trình bày:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đồng Đa phòng giao dịch Thượng Đình và ông Đỗ Đăng T, bà Nguyễn Thị H đã thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng với nội dung như sau:

- Hợp đồng tín dụng số: 202226860501 ngày 24/10/2022, Giấy nhận nợ số: LD2311600201 ngày 26/4/2023; Giấy nhận nợ số: LD2311600251 ngày 26/4/2023, Giấy nhận nợ số: LD2311600098 ngày 26/4/2023.

+ Số tiền vay: 470.000.000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi triệu đồng chẵn*);

+ Mục đích vay: Vay bổ sung vốn lưu động.

+ Thời hạn vay: 06 tháng;

+ Lãi suất vay: lãi suất nhận nợ 06 tháng 9,5%/năm.

+ Lãi suất quá hạn: Bằng 150 % lãi suất vay trong hạn.

Trường hợp chậm trả lãi bên được cấp tín dụng đồng ý chịu mức lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương đương với thời gian chậm trả.

Số lần giải ngân 03 lần theo các giấy nhận nợ.

Giấy nhận nợ số: LD2311600098 ngày 26/4/2023 số tiền vay 200.000.000 đồng

Giấy nhận nợ số: LD2311600201 ngày 26/4/2023 số tiền vay 200.000.000 đồng

Giấy nhận nợ số: LD2311600251 ngày 26/4/2023 số tiền vay 70.000.000 đồng

- Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân của khách hàng Đỗ Đăng T ngày 25/10/2022 số tiền vay 50.000.0000 đồng.

- Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân của khách hàng Nguyễn Thị H ngày 25/10/2022 số tiền vay 50.000.0000 đồng.

Để bảo đảm cho khoản vay, ông Đỗ Đăng T và bà Nguyễn Thị H đã thế chấp 01 xe ô tô con hiệu Hyundai Creta, 05 chỗ ngồi, màu đỏ, sản xuất năm 2022 tại Indonesia, xe đã qua sử dụng, số khung: MF3PB812EPJ013712, số máy: G4FLNQ114389, BKS: 30H-756.08 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29000054 do Công an huyện TT cấp ngày 02/6/2022 đứng tên ông Đỗ Đăng T. Theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 202226860501/HĐTC ngày 24/10/2022, số công chứng 7505, quyền số: 08/2022, TP/CC-SCC/HĐGD tại văn phòng Công chứng Dương Kiên, thành phố Hà Nội đã được đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật.

Ông Đỗ Đăng T và bà Nguyễn Thị H đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết với Ngân hàng, vi phạm nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 202226860501 ngày 24/10/2022, Giấy nhận nợ số: LD2311600201 ngày 26/4/2023; Giấy nhận nợ số: LD2311600251 ngày 26/4/2023, Giấy nhận nợ số: LD2311600098 ngày 26/4/2023, Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 25/10/2022.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng đến nay ông Đỗ Đăng T và bà Nguyễn Thị H vẫn không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng. Do vậy, Đỗ Đăng T và bà Nguyễn Thị H đã vi phạm cam kết, nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Giấy nhận nợ, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín với ông Đỗ Đăng T và bà Nguyễn Thị H.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện buộc ông Đỗ Đăng T và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số nợ của Hợp đồng tín dụng số: 202226860501 ngày 24/10/2022, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 25/10/2022 tạm tính đến ngày 31/3/2025 là 769.299.234 đồng, trong đó:

- Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 202226860501 ngày 24/10/2022.

- + Nợ gốc : 470.000.000 đồng;

- + Lãi trong hạn: 84.677.254,67 đồng;

- + Nợ lãi quá hạn: 40.909.422,33 đồng;

Tổng cộng: 595.581.677, 00 đồng.

- Dư nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân của ông Đỗ Đăng T ngày 25/10/2022.

- + Nợ gốc: 52.850.484 đồng;

- + Nợ lãi trong hạn: 21.732.688 đồng

- + Nợ lãi quá hạn: 10.866.344 đồng.

Tổng cộng là 85.449.516 đồng.

- Dư nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân của bà Nguyễn Thị H ngày 25/10/2022.

- + Nợ gốc: 54.593.703 đồng;

- + Nợ lãi trong hạn: 22.449.559 đồng;

- + Nợ lãi quá hạn: 11.224.779 đồng.

Tổng cộng là 88.268.041 đồng.

Kể từ ngày 01/4/2025, ông Đỗ Đăng T và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: 202226860501 ngày 24/10/2022, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 25/10/2022 cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Đỗ Đăng T và bà Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Thương Tín được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô con hiệu Hyundai Creta, 05 chỗ ngồi, màu đỏ, sản xuất năm 2022 tại Indonesia, xe đã qua sử dụng, số khung: MF3PB812EPJ013712, số máy: G4FLNQ114389, BKS: 30H-756.08 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số

29000054 do Công an huyện TT cấp ngày 02/06/2022 đứng tên ông Đỗ Đăng T. Theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 202226860501/HĐTC ngày 24/10/2022, số công chứng 7505, quyền số 08/2022, TP/CC- SCC/HĐGD tại văn phòng Công chứng Dương Kiên, thành phố Hà Nội đã được đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Đỗ Đăng T và bà Nguyễn Thị H với Ngân hàng.

Nếu số tiền thu được từ bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đỗ Đăng T và bà Nguyễn Thị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Ông Đỗ Đăng T và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí sơ thẩm.

- Bị đơn ông Đỗ Đăng T và bà Nguyễn Thị H trình bày:

Do nhu cầu cần tiền để bổ sung vốn làm ăn nên ngày 24/10/2022, vợ chồng ông bà có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín với tổng số tiền vay là 470.000.000 đồng. Ngân hàng đã 03 lần giải ngân cho vợ chồng ông bà. Sau khi Ngân hàng giải ngân thì ông bà nhận đủ số tiền theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất cho vay được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ.

Để bảo đảm cho khoản vay với Ngân hàng, vợ chồng ông bà đã thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô con hiệu Hyundai Creta, 05 chỗ ngồi, màu đỏ, sản xuất năm 2022 tại Indonesia, xe đã qua sử dụng, số khung: MF3PB812EPJ013712, số máy: G4FLNQ114389, BKS: 30H-756.08 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29000054 do Công an huyện TT cấp ngày 02/06/2022 đứng tên Đỗ Đăng T.

Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 202226860501 ngày 24/10/2022. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Hiện tại, chiếc xe ô tô trên ông bà không sử dụng và không biết chiếc xe đang ở đâu, ai quản lý.

Ngày 25/10/2022, ông bà đã ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân, hạn mức là 50.000.000 đồng, mục đích sử dụng: tiêu dùng và đã được Ngân hàng chấp nhận và phát hành cho ông bà mỗi người được sử dụng thẻ tín dụng cá nhân với hạn mức phê duyệt là: 50.000.000 đồng.

Trong quá trình vay vốn, vợ chồng ông bà đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi, cụ thể số tiền bao nhiêu do lâu ngày ông bà không nhớ.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu ông bà phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân đã ký kết. Vợ chồng ông bà đề nghị Ngân hàng giảm tiền lãi và giãn nợ cho ông bà có thời gian thu xếp trả nợ.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô để thu hồi nợ, ông bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Đỗ Đăng T, bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi T lý cho đến trước khi nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Việc Tòa án nhân dân huyện TT T lý vụ án là đúng thẩm quyền. Việc xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật, việc thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đều đảm bảo đúng quy định.

Tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn đã được tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng hợp lệ để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật nhưng không chấp hành đúng các quy định của pháp luật

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 323 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ Điều 147 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín buộc ông Đỗ Đăng T và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 31/3/2025 tổng số tiền 769.299.234 đồng (*Bảy trăm sáu mươi chín triệu hai trăm chín mươi chín nghìn hai trăm ba mươi tư đồng*).

Kể từ ngày 01/4/2025, ông Đỗ Đăng T và bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp Đỗ Đăng T và bà Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng số tiền nợ trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là chiếc xe ô tô con hiệu Hyundai Creta, BKS: 30H-756.08 để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Về án phí: Ông Đỗ Đăng T và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện đối với ông Đỗ Đăng T và bà Nguyễn Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân. Ông Đỗ Đăng T và bà Nguyễn Thị H có nơi thường trú và cư trú tại thôn 3A, xã CN (nay là xã LS), huyện TT, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện TT xác định là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng và T lý vụ giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của bị đơn: Ông Đỗ Đăng T, bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án đã triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà H.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và ông Đỗ Đăng T, bà Nguyễn Thị H đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 202226860501 ngày 24/10/2022 với số tiền vay là 470.000.000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi triệu đồng*) và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 25/10/2022 đối với ông Đỗ Đăng T số tiền vay 50.000.0000 đồng, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 25/10/2022 đối với bà Nguyễn Thị H số tiền vay 50.000.0000 đồng.

Trên cơ sở Hợp đồng tín dụng đã ký kết, Ngân hàng đã giải ngân cho vợ chồng ông T, bà H số tiền 470.000.000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi triệu đồng*) theo Giấy nhận nợ số: LD2311600098 ngày 26/4/2023, Giấy nhận nợ số: LD2311600201 ngày 26/4/2023 và Giấy nhận nợ số: LD2311600251 ngày 26/4/2023.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T, bà H đã trả được số tiền lãi cho Ngân hàng, sau đó ông bà không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

Xét Hợp đồng tín dụng số: 202226860501 ngày 24/10/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 25/10/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín với ông Đỗ Đăng T, bà Nguyễn Thị H trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận giữa các bên có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi theo quy định của pháp luật dân sự. Các điều khoản thỏa thuận về nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với các Điều 91, 98 của Luật các tổ chức tín dụng nên hợp đồng có hiệu lực pháp lý.

Ông Đỗ Đăng T, bà Nguyễn Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Ngân hàng cũng đã ra thông báo yêu cầu ông T, bà H tiếp tục trả nợ nhưng ông bà không có khả năng trả nợ. Do vậy, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Đăng T, bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, lãi là có cơ sở chấp nhận.

Tính đến ngày 31/3/2025, ông Đỗ Đăng T, bà Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín cụ thể như sau:

Đối với Hợp đồng tín dụng số: 202226860501 ngày 24/10/2022, tổng số tiền là 595.581.677, 00 đồng, trong đó: Nợ gốc: 470.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 84.677.254,67 đồng; nợ lãi quá hạn: 40.909.422,33 đồng;

Đối với Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 25/10/2022 của ông Đỗ Đăng T tổng số tiền là 85.449.516 đồng, trong đó: Nợ gốc: 52.850.484 đồng; nợ lãi trong hạn: 21.732.688 đồng; nợ lãi quá hạn: 10.866.344 đồng.

Đối với Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 25/10/2022 của bà Nguyễn Thị H, tổng số tiền là 88.268.041 đồng, trong đó: Nợ gốc: 54.593.703 đồng; nợ lãi trong hạn: 22.449.559 đồng; nợ lãi quá hạn: 11.224.779 đồng.

Vậy buộc ông Đỗ Đăng T, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 31/3/2025 là 769.299.234 đồng (*Bảy trăm sáu mươi chín triệu hai trăm chín mươi chín nghìn hai trăm ba mươi tư đồng*).

Đối với yêu cầu lãi phát sinh tính từ ngày 01/4/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ: Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nội dung của Hợp đồng tín dụng, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân mà Ngân hàng với ông T, bà H đã ký kết. Vì vậy, kể từ ngày 01/4/2025, ông T và bà H phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[3]. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Ông Đỗ Đăng T và bà Nguyễn Thị H đã thế chấp để bảo đảm cho khoản vay là chiếc xe ô tô con hiệu Hyundai Creta, 05 chỗ ngồi, màu đỏ, sản xuất năm 2022 tại Indonesia, xe đã qua sử dụng, số khung: MF3PB812EPJ013712, số máy: G4FLNQ114389, BKS: 30H-756.08 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29000054 do Công an huyện TT cấp ngày 02/06/2022 đứng tên ông Đỗ Đăng T. Hiện nay, ông T và bà H không quản lý chiếc xe này.

Việc thế chấp được thể hiện tại Hợp đồng thế chấp tài sản số: 202226860501/HĐTC ngày 24/10/2022, số công chứng 7505, quyển số 08/2022, TP/CC- SCC/HĐGD tại văn phòng Công chứng Dương Kiên, thành phố Hà Nội và đã được đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật.

Hợp đồng thế chấp tài sản số: 202226860501/HĐTC ngày 24/10/2022 được ký kết trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận giữa ông T, bà H (bên thế chấp) và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (bên nhận thế chấp) có đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25/10/2022 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội có nội dung và hình thức phù hợp với các Điều 298, 317, 318, 319 của Bộ luật Dân sự nên có hiệu lực pháp lý. Trường hợp, ông T và bà H không thanh toán khoản nợ đã được bảo đảm

thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[4]. Về án phí: Bị đơn ông Đỗ Đỗ Đăng T và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 323 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank).

Buộc ông Đỗ Đỗ Đăng T và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm tính đến ngày 31/3/2025 là 769.299.234 đồng (*Bảy trăm sáu mươi chín triệu hai trăm chín mươi chín nghìn hai trăm ba mươi tư đồng*), trong đó:

- Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 202226860501 ngày 24/10/2022, nợ gốc: 470.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 84.677.254,67 đồng; nợ lãi quá hạn: 40.909.422,33 đồng. Tổng cộng là 595.581.677, 00 đồng.

- Dư nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân của ông Đỗ Đăng T ngày 25/10/2022, nợ gốc: 52.850.484 đồng; nợ lãi trong hạn: 21.732.688 đồng; nợ lãi quá hạn: 10.866.344 đồng. Tổng cộng là 85.449.516 đồng.

- Dư nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân của bà Nguyễn Thị H ngày 25/10/2022, nợ gốc: 54.593.703 đồng; nợ lãi trong hạn: 22.449.559 đồng; nợ lãi quá hạn: 11.224.779 đồng. Tổng cộng là 88.268.041 đồng.

Ông Đỗ Đăng T và bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân kể từ ngày 01/4/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Đỗ Đăng T và bà Nguyễn Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô con

hiệu Hyundai Creta, 05 chỗ ngồi, màu đỏ, sản xuất năm 2022 tại Indonesia, xe đã qua sử dụng, số khung: MF3PB812EPJ013712, số máy: G4FLNQ114389, BKS: 30H-756.08 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29000054 do Công an huyện TT cấp ngày 02/06/2022 đứng tên ông Đỗ Đăng T để thu hồi nợ.

Nếu tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì ông Đỗ Đăng T và bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục thanh toán số tiền nợ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Về án phí: Ông Đỗ Đăng T, bà Nguyễn Thị H phải chịu 34.771.000 đồng (*Ba mươi tư triệu bảy trăm bảy mươi một nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0017964 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- THADS huyện TT;
- Các đương sự;;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thành